

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 03/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Quý

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 18/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 17/02/2021, đối với bị cáo:

Phạm H; sinh năm: 1988 Tại: tỉnh T; hộ khẩu thường trú: thôn a, xã b, huyện c, tỉnh T; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm S; và bà: Nguyễn Thị G (C); vợ: Trần Thị Bảo C; có một con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 28/7/2020. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1964, địa chỉ: 9/13 khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phạm Văn N: Ông Trần Văn Thành, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Thành Luật Sài Gòn, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Công ty TNHH Tiếp vận Vận tải Quốc tế V, địa chỉ: đường m, Phường n, quận p, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền: ông Thiệu Quang T, địa chỉ: đường a, Phường p, quận c, Thành phố H. (Vắng mặt)

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH U, địa chỉ: Số 3 đường số 6, Khu công nghiệp x, thành phố y, tỉnh B. Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Quang Th,

địa chỉ: đường m, khu phố n, phường p, thành phố T, Thành phố H. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thành C, địa chỉ: đường a, Phường b, thành phố T, Thành phố H. (Vắng mặt)

2. Doanh nghiệp tư nhân H, địa chỉ: khu phố x, phường y, Thành phố z, tỉnh D. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 27/02/2017, Phạm H điều khiển xe ô tô biển số 61LD-2811 lưu thông trên Xa lộ Hà Nội hướng từ ngã tư Thủ Đức về ngã tư Bình Thái. Khi lưu thông đến trước khu vực trụ đèn số 4.3 Xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, H điều khiển xe ô tô biển số 61LD-2811 sang làn đường dành cho xe ô tô để rẽ trái. Do buồn ngủ, thiếu chú ý quan sát, nên H đi phía trước xe ô tô biển số 61LD-2811 đụng vào phía sau xe ô tô biển số 51C-074.57 do anh Nguyễn Thành C điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ phía trước cùng chiều làm xe ô tô biển số 51C-074.57 bị đẩy về phía trước đụng vào phía sau xe ô tô biển số 51C-497.74 do ông Phạm Văn N điều khiển đang dừng phía trước cùng chiều. Xe ô tô biển số 51C-497.74 bị đẩy về trước đụng tiếp vào phía sau xe ô tô biển số 60C-160.41 do anh Cửu Chi Th điều khiển đang dừng phía trước cùng chiều chờ đèn đỏ. H quả sau tai nạn anh C, ông N bị thương, xe ô tô biển số 61LD-2811, xe ô tô biển số 51C-074.57, xe ô tô biển số 51C-497.74 bị hư hỏng nặng. (BL: 100-113;118118;124-126)

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận (BL: 29-31): Hiện trường vụ tại nạn được Công an phường Trường Thọ bảo vệ. Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Xa lộ Hà Nội thuộc khu phố 6, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức. Đường Xa lộ Hà Nội được trải nhựa bằng phẳng ở giữa có dải phân cách bê tông cố định phân chia làm 02 chiều lưu thông. Chiều lưu thông hướng từ Cầu Vượt Thủ Đức về hướng Ngã tư Bình Thái được phân chia thành 06 làn bằng vạch sơn không liên tục. Làn 1 rộng 4m90 dành cho xe mô tô, xe ba bánh, làn 2 rộng 4m50 dành cho xe mô tô, xe ô tô con và xe ô tô khách, làn 3 và làn 4 mỗi làn rộng 3m80 dành cho xe ô tô con, xe ô tô khách và xe ô tô tải, làn 5 rộng 3m80 dành cho xe ô tô con, xe ô tô khách nhỏ hơn 30 chỗ, ô tô tải nhỏ hơn 3,5 tấn, làn 6 rộng 3m30 dành cho các xe chuyển hướng rẽ trái. Chọn trụ đèn 4.3 (vị trí số 1) đặt trên dải phân cách bê tông cố định làm điểm cố định, từ trụ đèn đo đến vạch sơn an toàn với dải phân cách là 1m50. Chọn mép lề phải Xa lộ Hà Nội hướng từ Cầu vượt Thủ Đức về ngã tư Bình Thái làm lề chuẩn để đo vẽ khám nghiệm hiện trường.

[2] Sau tai nạn hiện trường để lại: Xe ô tô biển số 61LD-2811, vết chà, xe ô tô biển số 51C-074.57, xe ô tô biển số 51C-497.74, xe ô tô biển số 60C-160.41. Các dấu vết, phương tiện có vị trí như sau:

- Hướng từ Cầu vượt Thủ Đức về ngã tư Bình Thái để lại vết chà màu đen in dính sát vào dải phân cách (vị trí số 2) có kích thước 19m x 0m30m kéo dài đến trục

bánh trước bên trái xe ô tô biển số 61LD-2811, đầu vết chà đo vào lề chuẩn 25m50.

- Xe ô tô biển số 61LD- 2811 (vị trí số 3) đậu dọc trên mặt đường sát dải phân cách ở giữa đường, đầu xe hướng về ngã tư Bình Thái, đuôi xe hướng về cầu vượt Thủ Đức. Tâm trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn 23m50, tâm trục bánh sau bên phải đo đến điểm cố định là 21m00, đo đến lề chuẩn 23m50, đo đến trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 51C-074.57 là 2m70.

- Xe ô tô biển số 51C-074.57 (vị trí số 4) đậu tại bên hông phải xe ô tô biển số 61LD- 2811, đầu xe hướng về ngã tư Bình Thái, hơi lệch về hướng lề phải, đuôi xe hướng về cầu vượt Thủ Đức, hơi lệch về hướng dải phân cách ở giữa. Trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn 17m50, trục bánh sau bên phải đo vào lề chuẩn 19m00. Từ trục bánh trước bên trái đo đến trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 51C-497.74 là 2m50.

- Xe ô tô biển số 51C-497.74 (vị trí số 5) đỗ quay ngang đường, ngay trước đầu xe ô tô biển số 61LD-2811, đầu xe hướng vào dải phân cách, đuôi xe hướng vào lề phải. Trục bánh sau bên phải đo vào lề 18m50. Trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn 23m50, đo đến trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 60C-160.41 là 1m80.

- Xe ô tô biển số 60C-160.41 (vị trí số 6) đỗ dọc theo đường, sát dải phân cách giữa đường, đầu xe hướng về ngã tư Bình Thái, đuôi xe hướng về cầu vượt Thủ Đức. Trục bánh trước bên phải đo vào lề 23m00, trục bánh sau bên phải đo vào lề 23m00.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển số 61LD-2811 để lại dấu vết (BL-32-33): Toàn bộ cản trước cong móp về sau, trầy dính sơn xanh kích thước 220cm x 35cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 80cm. Toàn bộ mặt nạ, ga lăng trước bề kích thước 120cm x 20cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 110cm. Toàn bộ cụm đèn trước, xi nhan trước, phải bề kích thước 40cm x 14cm điểm thấp nhất đo cách mặt đất 105cm. Két nước, dàn nóng, lạnh cong về sau, hư hỏng. Toàn bộ kính chắn gió trước bề kích thước 220cm x 80cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 170cm. Toàn bộ khung thùng đầu cabin trước cong móp về sau toàn bộ, biến dạng. Cửa cabin bên trái cong móp về sau kích thước 100cm x 160cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 104cm. Cửa cabin bên phải rách dính sơn xanh kích thước 100cm x 160cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 92cm. Bậc lên xuống cabin bên phải cong móp về sau, qua trái kích thước 50cm x 40cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 56cm. Hông vỏ trước phải mặt ngoài trầy xây xát cao su. Toàn bộ hông vỏ mặt ngoài, vỏ mặt bên trái trục 1,2,3 bị trầy cao su màu đen. Kính chiếu hậu bên phải gãy, bể.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của xe: đèn, còi, gương, gạt nước hư hỏng. Không kiểm tra được máy và các hệ thống bên trong. Không kiểm tra được hệ thống phanh sau va chạm.

- Xe ô tô biển số 51C-497.74 để lại dấu vết (BL38-99): Toàn bộ cản trước cong móp về sau, tróc sơn đen kích thước 170cm x 20cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 57cm. Toàn bộ mặt nạ, ga lăng trước bị bể, cong về sau rớt ra ngoài. Két

nước, dàn nóng lạnh công móp về sau hư hỏng. Toàn bộ đầu cabin trước, cửa cabin trái, phải cong móp về sau, biến dạng hoàn toàn kích thước 350cm x 160cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 110cm. Cụm đèn soi đường trước, xi nhan trước phải bẽ, cụm đèn soi đường trước trái trầy. Kính chắn gió trước bẽ toàn bộ kích thước 120cm x 74cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 170cm. Toàn bộ tay lái gãy cong. Toàn bộ khung thùng mặt trước cong móp về sau kích thước 180cm x 170cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 90cm. Hông thùng bên phải phía trước cong móp về sau kích thước 170cm x 120cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 90cm. Toàn bộ khung thùng phía sau cong móp về trước, rách kim loại kích thước 180cm x 170cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 80cm. Khung xương sắt si dưới sau, phần đầu khung phía sau cong móp về trước, dính sơn trắng kích thước 80cm x 20cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 70cm. Toàn bộ cụm đèn xi nhan sau trái, phải bẽ rơi ra ngoài.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của xe: hệ thống lái, heo ga, đồng hồ, táplô, đèn, còi, gương, gạt nước hư hỏng, không kiểm tra được hệ thống phanh và máy bên trong xe sau va chạm.

- Xe ô tô biển số 51C-074.57 để lại dấu vết (BL-34-35): Cản trước rơi ra ngoài mặt, mặt nạ, ga lăng trước bẽ rơi ra ngoài mặt. Cụm đèn soi đường trước trái và phải bẽ. Toàn bộ đầu cabin trước, cửa cabin trái, phải cong móp về sau, biến dạng kích thước 400cm x 300cm điểm thấp nhất đo cách mặt đất 70cm. Kính chắn gió trước bẽ rơi ra ngoài. Két nước, dàn nóng, lạnh hư hỏng cong về sau. Khung xương sắt si đầu xe phía trước cong móp về sau kích thước 70cm x 10cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 50cm. Cụm tay lái gãy. Khung thùng mặt trước cong móp về sau kích thước 180cm x 180cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 80cm. Khung thùng bên trái phía trước cong móp về sau kích thước 350cm x 180cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 74cm. Khung thùng bên phải phía trước cong móp về sau kích thước 180cm x 100cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 74cm. Toàn bộ khung thùng phía sau cong móp về trước, trầy, tróc sơn trắng đỏ kích thước 180cm x 180cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 80cm. Khung xương đuôi sau đỡ khung thùng cong móp về trước kích thước 70cm x 30cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 50cm, 02 cụm đèn xi nhan sau trái, phải bẽ.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của xe: hệ thống lái, heo, côn, ga, đồng hồ, táplô, đèn, còi, gương, gạt nước hư hỏng. Không kiểm tra được hệ thống phanh và máy bên trong sau va chạm.

- Xe ô tô biển số 60C-160.41 để lại dấu vết (BL: 36-37): Khung thùng đuôi sau trầy sạch bụi, dính sơn xanh kích thước 160cm x 40cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 130cm. Hai thanh sắt si dọc đỡ khung thùng trầy xây xước cong về trước, dính sơn xanh, thanh sắt phía sau cong về trước kích thước 80cm x 40cm điểm thấp nhất đo cách mặt đất 70cm.

Kết luận giám định số 1623/C54B ngày 10/5/2017 của Phân viện KHHS Bộ Công an kết luận (BL:90):

- Hệ thống phanh chính của ô tô biển số 61LD-2811 thuộc loại phanh thủy lực trợ lực khí nén. Phanh đỗ thuộc loại tự hãm tác động lên các bánh xe trục 1, trục 2, trục 3. Các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt chắc chắn, đúng vị trí. Hiện tại hệ thống

phanh hoạt động bình thường. Không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên hệ thống phanh.

- Trước khi tham gia tai nạn giao thông hệ thống phanh của ô tô biển số 61LD-2811 không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống lái của ô tô biển số 61LD-2811 thuộc loại lái có trợ lực. Các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt chắc chắn, đúng vị trí. Hiện tại, hệ thống lái hoạt động bình thường. Không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống lái.

- Trước khi tham gia tai nạn giao thông hệ thống lái của ô tô biển số 61LD 2811 không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.(BL:90)

[3] Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 976/TCT.18 ngày 30/11/2018 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: ông Phạm Văn N có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 63% (trong đó thương tích chân thương gối phải là 16%). Không đủ cơ sở xác định hẹp ống sống thắt lưng 4 và 5 do chấn thương hoặc bệnh lý gây ra. (BL: 61-65)

Ngày 06/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trưng cầu Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định lại lần I đối với thương tích vùng gối phải và cột sống thắt lưng của ông Phạm Văn N theo đơn yêu cầu giám định lại ghi ngày 30/12/2019 của bị hại là ông N. Ngày 23/3/2020, Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh ra bản Kết luận giám định pháp y về thương tích lại lần I số 22/20/TgT kết luận: không đủ cơ sở khoa học chắc chắn để xác định các tổn thương vùng gối phải và vùng cột sống thắt lưng của nạn nhân Phạm Văn N có phải là các tổn thương do tai nạn giao thông ngày 27/02/2017 gây ra hay không. (BL: 68;70-76)

Ngày 20/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia giám định lại lần II đối với thương tích vùng gối phải và cột sống thắt lưng của ông Phạm Văn N do có mâu thuẫn giữa kết luận giám định lần đầu của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận giám định lại lần I của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 08/10/2020, Viện Pháp y Quốc gia ra bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 139/20/TCT kết luận: tỉ lệ tổn thương do thương tích gây nên thương tích vùng gối phải hiện tại là 21%. Phình lồi đĩa đệm L4/L5, L5/S1 không phải do chấn thương gây ra. Áp dụng nguyên tắc cộng trong Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỉ lệ tổn thương do thương tích gây nên của ông Phạm Văn N là 65% (đã làm tròn). (BL:77-84)

Kết luận định giá tài sản số 1071/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS UBND thành phố Thủ Đức (BL:93):

- Xe ô tô biển số 51C-497.74 thiệt hại 152.605.000 đồng.

- Xe ô tô biển số 51C-074.57 thiệt hại 121.000.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại 273.605.000 đồng (hai trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm lẻ năm ngàn đồng).

[4] Vật chứng vụ án (BL-50-57):

- 01 (một) xe ô tô biển số 61LD-2811. Kết quả xác minh Công ty TNHH U đứng tên đăng ký chủ xe ô tô biển số 61LD-2811. Ngày 27/02/2017, Công ty giao cho công nhân là tài xế Phạm H điều khiển chở hàng thì xảy ra tai nạn. (Đã trả cho chủ sở hữu (BL: 59; 148-150)).

- 01 (một) xe ô tô biển số 51C-497.74. Kết quả xác minh xe của ông Phạm Văn N là chủ sở hữu;

- 01 (một) xe ô tô biển số 51C-074.57. Kết quả xác minh được đăng ký đứng tên chủ sở hữu là Công ty TNHH Tiếp vận Vận tải Quốc tế V. Ngày 27/02/2017, công ty giao xe cho tài xế anh Nguyễn Thành C điều khiển thì bị xe ô tô do tài xế Phạm H tông phía sau gây tai nạn. (Đã trả cho chủ sở hữu -BL: 59, 156).

- 01 (một) xe ô tô biển số 60C-160.41. Kết quả xác minh do Doanh Nghiệp H đứng tên đăng ký chủ sở hữu giao cho anh Cửu Chi Th điều khiển dừng đèn đỏ thì xảy ra tai nạn (Đã trả cho chủ sở hữu -BL: 58;154)

- Giấy phép lái xe hạng C tên Phạm H, số 220108000319 do Sở GTVT tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 21/01/2013 có hiệu lực đến ngày 21/01/2018 (Kèm theo hồ sơ vụ án).

[5] Về phần dân sự:

- Công ty TNHH U là chủ sở hữu xe ô tô biển số 61LD-2811 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích cho anh Nguyễn Thành C là người điều khiển xe ô tô biển số 51C-074.57 số tiền 145.000.000đ (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Anh C làm đơn từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu gì khác, đã làm đơn bãi nại và cam kết không thắc mắc khiếu nại về sau. (BL: 87-88;140;144).

- Công ty TNHH U là chủ sở hữu xe ô tô biển số 61LD-2811 đã hỗ trợ chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 51C-074.57 cho chủ sở hữu xe này là Công ty TNHH Tiếp vận Vận tải Quốc tế V 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng). Anh Thiệu Quang T là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Tiếp vận Vận tải Quốc tế V không có yêu cầu gì khác nên đã làm đơn bãi nại và cam kết không thắc mắc khiếu nại về sau.(BL: 128;141).

- Chị Đặng Thị Mỹ P (Sinh năm 1973, HKTT: đường x, Phường y, Quận z, Thành phố H) được ủy quyền của chủ sở hữu xe ô tô biển số 60C-160.41 đã làm đơn xác định xe hư hỏng nhẹ, từ chối định giá, không yêu cầu bồi thường và cam kết không thắc mắc khiếu nại về sau. (BL-132-133;143).

- Anh Phan Quang Th là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH U là chủ sở hữu xe ô tô biển số 61LD-2811 đã làm đơn không yêu cầu bồi thường và cam kết không thắc mắc khiếu nại về sau. (BL: 137; 142;151).

- Ngày 20/8/2020, bị hại là ông Phạm Văn N, có đơn yêu cầu bồi thường tổng số tiền 1.190.640.000 đồng, gồm tiền chi phí điều trị có hóa đơn là 145.120.000 đồng; tiền mất thu nhập 39 tháng là 780.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong 06 tháng điều trị thương tích 26.520.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 50 tháng lương cơ sở là 80.000.000 đồng; tiền sửa chữa

xe theo kết quả định giá thiệt hại là 159.000.000 đồng. Đã nhận được số tiền bồi thường là 20.000.000 đồng. Ông Phạm Văn N yêu cầu bồi thường số tiền còn lại 1.170.640.000 đồng (BL: 134-135).

[6] Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Phạm H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a và d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Bị hại ông Phạm Văn N khai sự việc xảy ra như thế nào anh không rõ, khi đó anh dừng xe chờ đèn xanh thì bị đụng xe, anh không biết gì nữa. Luật sư ông Trần Văn Thành thay bị hại trình bày yêu cầu bồi thường, đề nghị buộc Công ty TNHH U bồi thường chi phí điều trị 145.120.000 đồng; tiền mất thu nhập tới nay của ông N trong 48 tháng x 20.000.000 đồng/tháng là 960.000.000 đồng; mất thu nhập của người chăm sóc trong 1,5 tháng x 6.000.000 triệu/tháng là 9.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000 đồng; tiền xe taxi đi khám chữa bệnh 4 lần (8 lượt x 500.000 đồng) là 4.000.000 đồng; tiền sửa chữa xe theo kết quả định giá thiệt hại là 159.000.000 đồng; chi phí lưu bãi xe 27 tháng x 1.000.000 đồng/tháng là 27.000.000 đồng; chi phí kéo xe 1.000.000 đồng. Tổng cộng 1.372.720.000 đồng, ông N đã nhận được số tiền bồi thường là 20.000.000 đồng nên yêu cầu bồi thường 1.352.720.000 đồng.

Bị đơn dân sự Công ty TNHH U có ông Phan Quang Th đại diện không đồng ý với khoản yêu cầu bồi thường mất thu nhập của bị hại, ông Th cho rằng mức thu nhập bị hại đưa ra là quá cao, về bồi thường thiệt hại về xe với mức yêu cầu 152.605.000 đồng là quá cao so với giá trị chiếc xe, về chi phí lưu bãi Công ty đã chi trả 42.000.000 đồng khi công an trả xe, tại thời điểm này công ty đã hết trách nhiệm đối với chi phí lưu bãi; các khoản còn lại gồm chi phí điều trị có hóa đơn là 145.120.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong 1,5 tháng điều trị thương tích 9.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000 đồng thì Công ty TNHH U chấp nhận bồi thường.

[7] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và áp dụng điểm a và d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017, cùng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 12 tháng đến 18 tháng tù, phần bồi thường dân sự buộc Công ty TNHH U bồi thường cho bị hại ông Phạm Văn N theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm H không tranh luận, bào chữa.

- Bị hại ông Phạm Văn N có Luật sư ông Trần Văn Thành trình bày tranh luận, về hình phạt đối với bị cáo H, do là lỗi vô ý, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo H; Về yêu cầu bồi thường, do lỗi hoàn toàn của bị cáo H nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc Công ty TNHH U bồi thường cho bị hại tổng cộng

1.352.720.000 đồng.

- Bị đơn dân sự Công ty TNHH U có ông Phan Quang Th đại diện không đồng ý với khoản bồi thường mất thu nhập của bị hại đưa ra là quá cao, về bồi thường thiệt hại về xe với mức yêu cầu 152.605.000 đồng là quá cao so với giá trị chiếc xe, về phí phí lưu bãi Công ty đã chi trả khi Công an trả xe, không còn trách nhiệm nữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm H nói lời sau cùng bị cáo biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm H phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông, sơ đồ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở để xác định bị cáo Phạm H, có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô biển số 61LD-2811 lưu thông do buồn ngủ và thiếu chú ý quan sát, đã vi phạm quy định tại Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn với hậu quả nghiêm trọng làm bị hại ông Phạm Văn N bị thương với tỉ lệ tổn thương của cơ thể 65%, anh Cửu Chi Th bị thương nhưng từ chối giám định thương tích, ngoài ra còn gây thiệt hại về tài sản xe là ô tô biển số 51C-074.57, xe ô tô biển số 51C-497.74 bị hư hỏng nặng với giá trị thiệt hại tổng cộng là 273.605.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Phạm H phạm “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a và d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe và thiệt hại tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội của địa phương, lỗi gây tai nạn là của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có lỗi. Vì vậy cần xử lý bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng với bị đơn dân sự tự nguyện bồi thường, khắc phục phần nào hậu quả, tại phiên tòa, bị hại đề nghị xem xét cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại ông Phạm Văn N yêu cầu buộc Công ty TNHH U bồi thường cho bị hại tổng cộng 1.352.720.000 đồng.

Xét yêu cầu của ông N về các khoản bồi thường gồm:

+ Thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm: chi phí điều trị có hóa đơn là 145.120.000 đồng; tiền mất thu nhập 48 tháng x 20.000.000 đồng/tháng là 960.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong 1,5 tháng điều trị thương tích 9.000.000 đồng; tiền xe taxi đi khám chữa bệnh 4 lần (8 lượt x 500.000 đồng) là 4.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000 đồng.

+ Bồi thường thiệt hại tài sản: xe ô tô biển số 51C-497.74 thiệt hại với mức yêu cầu 152.605.000 đồng; tiền lưu bãi 48 tháng x 1.000.000 đồng/tháng là 48.000.000 đồng, tiền kéo xe 1.000.000 đồng.

Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn dân sự chấp nhận các khoản chi phí điều trị có hóa đơn là 145.120.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong 1,5 tháng điều trị thương tích 9.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000 đồng, các khoản còn lại bị đơn dân sự không đồng ý.

Luật sư của bị hại Phạm Văn N cung cấp tài liệu, chứng cứ về thu nhập hàng tháng 20.000.000 đồng để chứng minh thu nhập thực tế của bị hại bị mất, phù hợp với tình trạng tỉ lệ tổn thương do thương tích gây nên của ông Phạm Văn N là 65% và tình trạng sức khỏe của bị hại hiện nay không thể làm công việc trước đây được, đồng thời yêu cầu tiền taxi khám bệnh 4 lần, đây là chi phí hợp lý cho khám chữa bệnh nên được chấp nhận.

Thiệt hại về tài sản, yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe là 152.605.000 đồng, phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 1071/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 31/5/2019, nên được chấp nhận; đối với tiền lưu bãi 27 tháng là 27.000.000 đồng, bị đơn dân sự giao nộp phiếu thanh toán tiền bãi xe cho 3 xe, bao gồm cả xe của bị hại biển số 51C-497.74 đến hết tháng 11/2018; tính từ ngày bị đơn dân sự trả tiền bãi xe, đến nay xe của bị hại là vật chứng của vụ án chưa được giao trả, chi phí lưu bãi là thiệt hại xảy ra nên bị đơn dân sự phải chịu bồi thường, kèm theo là chi phí kéo xe 1.000.000 đồng là phù hợp.

Xét thấy, thiệt hại về sức khỏe, tài sản của bị hại Phạm Văn N do bị cáo sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ gây ra khi thực hiện nhiệm vụ do pháp nhân là Công ty TNHH U, lỗi hoàn toàn là của bị cáo, nên căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 597, Điều 601 Bộ luật dân sự, Công ty TNHH U phải có trách nhiệm bồi thường, và chịu án phí dân sự sơ thẩm, việc hoàn trả giữa bị cáo và Công ty TNHH U không giải quyết trong vụ án này.

Như vậy, tổng các khoản được Hội đồng xét xử chấp nhận là 1.373.225.000 đồng, tại phiên tòa phía bị hại xác định yêu cầu là 1.372.720.000 đồng có lợi cho bị đơn dân sự nên được chấp nhận, trừ cho số tiền đã trả 20.000.000 đồng, nên cần buộc bị đơn dân sự bồi thường cho bị hại 1.352.720.000 đồng

- Vật chứng: 01 xe ô tô tải thùng kín hiệu Foton màu xanh, biển số 51C-497.74, số máy 100Q06040831, số khung 20CY6C007731 do chị Bùi Thị Thu Thủy đứng tên chủ sở hữu, ông Phạm Văn N mua lại để sử dụng, vì vậy cần trả cho Phạm Văn N; các xe ô tô còn lại đã trả cho chủ sở hữu.

[4] Án phí: Bị cáo Phạm H chịu án phí hình sự sơ thẩm và Công ty TNHH U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phạm H phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Căn cứ điểm a và d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Phạm H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

- Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591, Điều 597, Điều 601 Bộ luật dân sự, buộc Công ty TNHH U bồi thường cho Phạm Văn N thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm, tổng cộng 1.352.720.000 (Một tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả cho ông Phạm Văn N: 01 xe ô tô tải thùng kín hiệu Foton màu xanh, biển số 51C-497.74, số máy 100Q06040831, số khung 20CY6C007731.

(Vật chứng hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đang tạm giữ)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Phạm H chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, Công ty TNHH U chịu án phí dân sự sơ thẩm 52.581.600 (Năm mươi hai triệu, năm trăm tám mươi mốt ngàn, sáu trăm) đồng.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Bị đơn dân sự,
Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA
thành phố Thủ Đức;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn